

Số: 262/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 239/2022/TB-TL ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh P C T Sinh năm: 1986
- Chị N T H Sinh năm: 1986

Nơi ĐKKHKT và cư trú: phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh P C T và Chị N T H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 24 tháng 06 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, mâu thuẫn gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống cùng nhau được nữa. Mặc dù đã tìm cách tháo gỡ nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống li thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, anh chị cùng đề nghị được Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh P C T và Chị N T H xác nhận có 01 con chung là cháu P D K; Nam; Sinh ngày: 08/11/2012. Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn chị N T H trực tiếp nuôi dưỡng cháu P D K. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho anh P C T.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh P C T và Chị N T H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

[4] Về nợ: Anh P C T và Chị N T H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh P C T và Chị N T H tự nguyện nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh P C T và Chị N T H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh P C T và Chị N T H xác nhận có 01 con chung là cháu P D K; Nam; Sinh ngày: 08/11/2012. Ly hôn giao con chung: cháu P D K, sinh ngày 08/11/2012 cho chị N T H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh P C T cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Anh P C T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Anh P C T và Chị N T H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh P C T và Chị N T H mỗi người phải nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007706 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Về những vấn đề khác:** Anh P C T và Chị N T H không có yêu cầu gì khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 50 ngày 24 tháng 6 năm 2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thẩm phán

Đinh Thị Kiều My

